TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 164/2023/QĐST-DS	*P, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn L, sinh năm 1959; Địa chỉ: D39 T, phường 17, quận V, TP. H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp P, xã Thanh Bình, huyện G, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Ông Lê T, sinh năm 1979, bà Trần K, sinh năm 1981; Địa chỉ: 122/5 L, phường P, quận P, TP. H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Lê T, bà Trần K có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc cho ông Nguyễn L số tiền 1.150.000.000 (một tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Vợ chồng ông Lê T, bà Trần K phải nộp 23.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thành